

HỒ HỮU TƯỜNG VÀ SỨ MỆNH GIAI ĐOẠN CỦA PHỤ NỮ Ý THỨC

I.- TỔNG QUAN

Từ khoảng 1945 đến 1950 sách của Hồ Hữu Tường gây sôi nổi nhất, in đi in lại nhiều lần, từ Bắc vô Nam, từ Nam ra Bắc, từ Saigon, sang Paris, gây thành những cuộc bút chiến thú vị (với nhóm Chân Trời Mới về Hồ Hữu Tường bỏ hay vượt Marx, vấn đề văn hoá nhân bản, vấn đề Tân Xuân Thu, vấn đề hoài ghi trong quyển Thu Hương...)

Đại khái ta có thể kể tác phẩm của Hồ Hữu Tường:

| | |
|---|--------------|
| Tương lai kinh tế Việt Nam | (Hàn Thuyên) |
| Kinh tế học nhập môn | (Tân Việt) |
| Xã hội học nhập môn | (Tân Việt) |
| Muốn hiểu chánh trị | (Minh Đức) |
| Vấn đề dân tộc | (Minh Đức) |
| Tương lai văn hoá Việt Nam | (Minh Đức) |
| Nỗi lòng thẳng Hiệp | (Lê Lợi) |
| Thu Hương | (Sóng Chung) |
| Chị Tập | (Sóng Chung) |
| Ngàn năm một thuở (Phi Lạc sang Tàu) | (Sóng Chung) |

Viết quyển sách này, chúng tôi không có tham vọng làm một cuốn văn học sử, cũng không có ý định tìm hiểu tất cả những vấn đề do một tác giả đặt ra, nhất là một tác giả có một sức học uyên thâm như họ Hồ. Chúng tôi chỉ chú ý đến phần đóng góp của các nhà văn tương đối xứng đáng cho giai đoạn 45-50 về văn chương tranh đấu, kháng chiến mà thôi, nên chỉ xin đề ý đến hai tác phẩm tiêu biểu: Chị Tập và Thu Hương.

Với hai quyển này họ Hồ đã trình bày được vai trò của người Phụ Nữ Việt Nam trong giai đoạn đầu của cách mạng. Họ là những người ý thức và hoạt động hữu hiệu. Chị Tập tượng trưng cho phụ nữ bình dân lao động, nói theo Chân Trời Mới, đó là người của quần chúng và Thu Hương đại diện cho phụ nữ trí thức thành thị. Họ có điểm chung là theo kịp phong trào, đã hoạt động mạnh mẽ và cuối cùng đều bị loại ra ngoài vì giai đoạn của họ đã xong.

Người đàn bà xuất hiện trong tác phẩm văn nghệ không phải là điểm mới, trong thơ văn chúng ta không thiếu những nàng tiên kiều diễm, với tình cảm phong phú. Người phụ nữ ý thức cũng có nữa, một Ngôn của Sơn Khanh, một Phượng của Thâm Thệ Hà, nhưng những cô gái này cuối cùng đều bị thất bại, thất bại vì chính thời thế (hay tác giả) bắt họ phải chịu cảnh thua thiệt. Còn Thu Hương hay Chị Tập ở đây bóng dáng tha thướt bị che lấp, tình cảm nhỏ nhặt, đặc biệt của đàn bà không còn, họ sống .

bằng lý trí sáng suốt, lành mạnh và cuối cùng họ không bị thất bại, mà bằng lòng rút lui vì cảm thấy giai đoạn mình đã bị vượt qua, không còn có thể đảm nhiệm vai trò lịch sử nữa, ở lại là thất bại là cản bước tiến của quốc gia.

Đại khái hai quyển này bố cục vững chắc, văn sắc, gọn, ý tưởng được trình bày minh bạch lý luận khá chặt chẽ.

Ngoài ra mỗi tác phẩm nhằm đặt ra một số vấn đề liên hệ trực tiếp với thời cuộc biến chuyển dồn dập lúc đó.

Tác giả không có mục đích làm văn nghệ để kêu gọi cảm quan người đọc. Do đó chúng tôi tránh dùng chữ nhà văn, mà chỉ gọi một cách giản dị: Tác giả Hồ Hữu Tường⁵².

Và chúng tôi cũng chú ý đến các vấn đề chánh hơn là cốt truyện và những tình tiết của nó.

II.- TƯ TƯỞNG:

A. Người Phụ Nữ Ý Thức.

1) Thu Hương, Người Con Gái Trí Thức Tư Sản.

Thu Hương là một sinh viên trường thuốc Hà Nội, đảng viên của một đảng cách mạng bí mật.

Khác với những người trong lứa, cùng giai cấp nàng đã thức tỉnh, giác ngộ, mặc dù nàng bị ràng buộc bởi bao nhiêu liên hệ chằng chịt. Nhưng với hành động có ý thức của nàng, những nghi ngờ ngộ nhận của người khác giai cấp đều biến mất. Ta hãy nghe Tập nói: *Hồi nào đến bây giờ, tôi cứ tưởng rằng người dám hy sinh và có can đảm chỉ có bọn lao khổ của chúng tôi. Không dè, cô là người trưởng giả mà...* (trang 12).

Thật vậy, Thu Hương là một cô gái tuy rất đẹp nhưng liêu lĩnh (hợp tác đoàn khất thực để gây ảnh hưởng trong quần chúng (chương IV), gan dạ (dám ám sát giữa thành phố, ban ngày cướp sân khấu để tuyên truyền cho cách mạng giữa lúc đồng bọn của nàng quá ít ỏi (chương IV), và không chịu ép mình trong khuôn sáo cũ kỹ, lỗi thời (dùng lý, dùng cảnh để cảm hoá, thuyết phục mẹ (chương II).

Tuy nhiên không phải nàng liêu lĩnh, gan dạ, mù quáng, để đến nỗi không tính toán gì hết mà trái lại rất thận trọng trong hành động, mỗi khi hoạt động đều vạch ra một kế hoạch chu đáo (kế hoạch ám sát nữ gián điệp (chương I), kế hoạch cướp sân khấu (chương IV).

2) Chị Tập, Người Con Gái Bình Dân, Lao Động.

Cuộc đời của Thu Hương dễ dàng, ít xáo trộn bao nhiêu thì cuộc đời Chị Tập phi thường và thay đổi bấy nhiêu.

Tập bị đem bán, vì nhà nghèo cực lại gặp năm đói kém. Năm mười sáu tuổi, lớn hơn một chút, xem bị chủ nhà hiếp dâm. Bị vu oan. Tập bị tù.

Nhà tù là nhà trường của Tập. Tập “làm quen” với trùm móc túi, với mẹ mìn, với tụi buôn lậu, với đảng viên cách mạng.

⁵² Trong Tương Lai Văn Hoá Việt Nam, ông đã viết “Nếu tôi là văn sĩ, tôi sẽ hổ thẹn vì phải dài dòng kể lể cái hình ảnh tượng trưng ở trên. Nhưng tôi không phải là văn sĩ” (trang 5, nhà xuất bản Đồ Chiểu Saigon – 1949, in lần II).

Ra tù, Tập học buôn bán, học tổ chức tuyên truyền, xách động bãi thị chống đối, theo phường xiệc, học nghề cỡi ngựa quăng dây, giao thiệp rộng với bọn nhà văn, nhà báo, tổ chức buôn á phiện lậu, khí giới lậu, làm luôn nghề thổ phi, rồi lập chiến khu, cướp khí giới Nhật, xây dựng lực lượng thành một vùng độc lập to rộng.

Không phải thời thế đưa Chị Tập lên, chị là người có thực tài học mau biết, mau thành tài, có trí xét đoán, có tổ chức, có khả năng điều khiển, biết hoạch định chương trình và liêu lĩnh, nếu cần để thực hiện chương trình đó.

B.- *Vài Vấn Đề Đặt Ra Trong Bộ Gái Nước Nam Làm Gì?*⁵³.

Hồ Hữu Tường là cây bút phong phú, ông đặt ra rất nhiều vấn đề cho người đọc, đại khái ta có thể kể sơ lược:

1) Đánh Thức Lương Tâm Con Người.

Ông kêu gọi mọi người thức tỉnh bằng cách trình bày những thảm trạng bị thống trị đem lại.

Diễn hình là nạn đói năm 1945 ở Bắc. Hàng triệu người là nạn nhân. Ai gây ra những thảm trạng đó? Chắc chắn không phải là dân tộc nạn nhân rồi. Tác giả trút hết tội trạng cho bọn phát xích Nhật. Tranh đấu chống Nhật. Tác giả trình bày những thảm trạng cho chúng ta nhận diện rõ rệt bộ mặt của kẻ thù chính của dân tộc. Đoạn văn tả nạn đói, ngắn nhưng cực kỳ cảm động, bi đát. Đọc xong, chúng ta thấy cần phải có một phản ứng, một thái độ, chớ không thể đứng đưng. Chúng ta phải làm một cái gì? Độc giả biết đặc câu hỏi như vậy tức là tác giả đã thành công trong việc thức tỉnh mọi người:

“Bây giờ phố nào cũng đầy dẫy người đi xin ăn. Người? Không phải. Đó là những bộ xương có một lớp da vừa mỏng, vừa nhẵn, bọc lấy, không thể phân biệt đàn ông hay đàn bà. Họ không có quần áo để che thân, chỉ có hoặc một manh vải rách, hoặc một miếng bố vụn, hoặc một miếng lá to, để che một chút.

Kẻ còn sức sống, thì gượng gạo bước run run, bu quanh người làm phước. Kẻ yếu hơn thì lét, giương cặp mắt tròn xoe mà không sáng, với giọng khàn khàn, kêu gọi lòng nhân từ của người đi đường. Xa xa, có một cái xác không lét nổi, không kêu nổi, cũng không mở mắt nổi, chỉ có thể lắc lắc bàn tay, để tỏ rằng mình còn chút hơi sống trong mình... và ai đã sẵn lòng cứu thì may ra, hãy còn mong cứu được.

Thỉnh thoảng có xe lượm xác chết đẩy qua. Kẻ đẩy xe cũng là những bộ xương, như mấy bộ xương nằm trên xe. Nhưng còn một chút sinh lực, nên người ta cho ăn khá hơn, để làm cái công việc khó mướn người làm được.

Đã trưa rồi, mà nhiều phố chưa được xe lượm xác đi ngang qua. Thầy vẫn nằm nơi vỉa hè. Một vài bà mẹ đã trút linh hồn hồi nào, mà đứa con đói hãy còn nút chùn chụt cái vú teo nhách và lạnh ngắt”. (Thu Hương, trang 17-18).

Bởi vậy, ngồi yên rồi mai một cũng tới lượt mình, thà vùng dậy còn hơn.

Người Nhật tàn ác không nề hà gì mà chẳng giết chóc. “*Trong trí năng hiện ra hình ảnh của mấy chục chiến sĩ bị bắt, cột thúc ké vào những cây nọc, đằng kia có một tốp lính nạp súng nhắm bắn* (Chị Tập, trang 31). Ngoài ra còn khủng bố, đàn áp. Những chiến sĩ lọt vào tay họ thì thế nào cũng bị bắn hay bị khổ sai chung thân (Chị Tập, trang 30.)

53 Lúc xuất bản ở nhà Sống Chung, cũng như ở nhà Đông Phong, tác giả đặt tựa chung cho 2 quyển Thu Hương và Chị Tập là “Gái Nước Nam Làm Gì?” Gần đây thấy ông nói bộ này sẽ gồm 4 quyển, nhưng không thấy quyển Chị Tập, có lẽ ông muốn đổi tựa khác?

2) Gây Dựng Lực Lượng.

Trong Thu Hương và Chị Tập, Hồ Hữu Tường đều cho rằng có thể vận dụng mọi phương tiện, miễn đạt được kết quả thì thôi, “*dùng phương tiện nào cũng được hết, miễn là đạt được mục đích mà thôi* (Chị Tập, trang 28). Muốn lực lượng lớn mạnh phải liều lĩnh. Nhiều lúc, Thu Hương vượt ra khỏi khuôn khổ và bị các bạn đồng hành xử khiếm diện. Nhưng nhờ liều lĩnh, nhiều sáng kiến tân kỳ, Thu Hương đã thành công rực rỡ đã đem về cho đoàn thể nhiều ảnh hưởng trong quần chúng. (Thu Hương, trang 32) ⁵⁴.

Đoàn thể của Chị Tập càng ngày càng đông, phải trang bị súng ống cho họ, vì đó là chuyện cần thiết để thúc đẩy lòng hăng say của mọi người. Cho nên Chị Tập khổ công lập kế và đích thân điều khiển công việc cướp khí giới của bọn Nhật, cướp được rồi chỉ riêng về mặt khí giới các chiến sĩ rất hài lòng mà thấy mình bây giờ đã được làm chủ mấy liên thanh và một cây cao xạ nữa (trang 60).

Súng ống không đủ, phải tìm thêm người đồng tâm đồng chí với mình, và Tập đánh liều về Hà nội, giả làm một chị buôn bán ở chợ Đồng Xuân để tuyên truyền và tổ chức một mô đồng chí mới (trang 90).

Có lực lượng rồi những vấn đề khác cũng đặt ra. Phân công là việc cần (trang 88) nhưng cần phải biết đường lối chung để hoà nhịp với việc làm của đoàn thể (trang 88) do đó ta thấy công việc tổ chức Tập giao cho những người trắng trẻo ở thành xuống, còn nàng, nàng chỉ lo việc của một nữ tướng...

3) Tổ Chức Đánh Du Kích Làm Tiêu Hao Lực Lượng Dịch.

Tập giữ việc tổ chức thành những đội dân quân rất giỏi về việc đánh lân núp trong rừng núi (trang 72).

Ta thử đọc ít dòng của Hồ Hữu Tường bàn về lối đánh du kích (hay phục kích cũng vậy).

“*Ta lấy ít mà đánh đông, lấy dự bị mà đánh không dè. Thì phải dựa vào địa hình. Bí quyết là chỗ đó. Một lần ở suối, Chị Tập chọn một cuộc đất mà bọn nghịch có bắn lại cũng không trúng ta được. Vì ta núp dưới suối cũng như núp trong hầm trú ẩn.*

Ta lại ở trong một cái bụi che kín mà còn có mô đất to đỡ cho. Còn bên địch thì ở nơi trống trải, ngay tầm súng của ta, lại không thoát đường nào được. Còn như lần mà mình núp trong hang đá, do một kẹt đá mà bắn ra, thì dầu là trẻ con cũng bắn chết hết địch quân. Bí quyết của phép du kích là chọn địa hình thuận cho mình thì phần thắng đã nắm được chín chục phần trăm rồi. Nhưng phải chờ cho quân địch lọt đến chỗ ấy mới đánh được (Chị Tập, trang 94).

Không phải chỉ lý thuyết suông, trong quyển Chị Tập đã mô tả một cuộc phục kích của hai người với toán tám tên lính Nhật và cuộc đột kích cướp súng giặc. Đánh mau, đánh mạnh phối hợp với những hiểu biết rõ ràng về địa hình, các chiến sĩ cách mạng đã thành công vẻ vang. Cầm phần để lên đường, gây lực lượng, làm tiêu hao địch đó là những vấn đề quân sự. Vấn đề chánh trị cũng không qua khỏi mắt của Hồ Hữu Tường.

54 Ở đây Hồ Hữu Tường chấp nhận cứu cánh biện minh cho phương tiện (Chị Tập làm thổ phi lấy tiền nuôi quân, buôn á phiện lậu để kinh tài...) Chúng tôi chỉ ghi lại tư tưởng giai đoạn của tác giả mà không thảo luận.

4)Cải Cách Những Gì Đáng Sửa Đổi.

Quần chúng thường dốt nát. Tâm lý chung là cầu an. Phải khiến cho họ thức tỉnh. Khổ nhứt là người mù chữ còn rất nhiều. Giải quyết vấn đề này mới có thể xúc tiến việc gây ý thức cách mạng được. *Công việc tích cực gồm vào việc truyền bá quốc ngữ, phổ thông những bài hát hùng hồn...* (Chị Tập, trang 72) và cố gắng *đánh đổ những hủ tục* (trang 72). Nhưng đây không phải là việc dễ, truyền bá quốc ngữ thì dễ vì có cái gì mới lạ, và nhất là không va chạm đến tín ngưỡng, nên dễ đi sâu vào dân chúng, còn những hủ tục thật khó lòng vì đó là những việc mọi người lâu nay đều tin rằng đúng, đều coi là một vấn đề không cần bàn cãi nữa, bây giờ đột nhiên có người đề nghị bỏ thì bị phản đối là chuyện dĩ nhiên. *Mấy lần cố gắng bỏ đi (hủ tục) đều bị thất bại, mà dân chúng thêm không ưa và phản đối lại kịch liệt là khác* (trang 73).

Nhưng chuyện chánh là đặt thành vấn đề, hễ đặt ra được rồi thì rất có cơ hội giải quyết, huống chi vấn đề này nhỏ, nằm trong vấn đề lớn hơn, gây ý thức cách mạng, và rồi những người mới đã biết đã làm được nhiều chuyện có kết quả. *“Trước kia công việc luộm thuộm, bê trễ bao nhiêu thì ngày nay rành rọt, đàng hoàng bấy nhiêu* (trang 77).

5)- Kết Hợp Các Đảng Phái Quốc Gia Để Thống Nhất Hành Động.

Hồ Hữu Tường đã vạch cho ta thấy sự phân hoá trong hàng ngũ quốc gia lúc đó rồi ông vạch cho ta thấy vấn đề là phải kết hợp để hành động có hiệu quả.

Thật vậy, dù đeo đuổi một mục đích, nhưng lại có quá nhiều xu hướng chính trị. Chúng ta không có một đường lối chung để hoạt động. Quyền Thu Hương có thể tố cáo Việt Minh đã khủng bố, đàn áp các đảng phái khác, cũng có thể vạch cho chúng ta cái nguy cơ của một hàng ngũ phân hoá trầm trọng.

Tác giả giản lược vấn đề và nói đến tình trạng phân hóa của các đảng phái cách mạng thời đó, chớ chưa bàn đến hậu quả:

“Đối với nạn đói đang hoành hành ở miền Bắc nước Việt, các đảng phái chia ra làm ba xu hướng. Xu hướng cách mạng chủ trương nên mượn cánh đao khổ và bức tức của dân mà đưa ra những khẩu hiệu cấp tiến hầu lôi kéo quần chúng vào phong trào cách mạng: Khai vựa lúa của nhà giàu để chia cho dân đói, chống việc thu thóc nạp cho quân đội Nhật, đòi nhà binh Nhật trả hết những chuyến xe lửa để tiếp tế gạo cho miền Bắc...Xu hướng cải lương và ủng hộ Nam triều lại đưa chính sách “dĩ công vi chẩn” muốn nhà nước bỏ tiền mở những việc khai thác lớn, để cho dân nghèo làm lấy đồng lương mua gạo ăn đỡ đói... Còn xu hướng thứ ba cố động lập một Đoàn Khát Thực...” (Thu Hương, trang 21).

Hậu quả trước nhất của sự phân hoá hàng ngũ là lực lượng suy yếu và công việc trì trệ. Nếu đứng trên bình diện quốc gia, ta sẽ thấy những lung củng nội bộ có thể đưa đến những vụ thanh toán đẫm máu như lịch sử đã chứng minh sau này.

Thấy vấn đề rồi, Hồ Hữu Tường đưa ra cách chữa trị.

Tuy việc này chưa được tác giả trình bày đầy đủ, nhưng chúng ta có thể thấy được:

Sự liên lạc khá mật thiết giữa nhóm cô Châu với nhóm Chị Tập, giữa nhóm hoạt động nội thành với nhóm hoạt động trong chiến khu, suy rộng ra là sự hợp tác chặt chẽ giữa các đảng phái cách mạng để thống nhất đường lối hành động. Sự xung đột giữa các đảng phái chỉ có khi mà cuộc cách mạng gần hoàn thành, khi thấy dấu hiệu thắng lợi.

Phải ở trong hoàn cảnh khốn cùng, nguy ngập, họ mới hợp tác với nhau để cùng chống một kẻ thù. Nhưng sự hợp tác này thường có tính chất giai đoạn, miễn cưỡng. Hợp tác nhằm bảo vệ quyền lợi đáng phái hơn là nhằm mục đích phục vụ quyền lợi tối thượng của đất nước. Tác giả không kêu gọi, nhưng ta phải nghĩ đến một sự hợp tác chân thành giữa phe phái cách mạng. Không lẽ cứ duy trì kẻ thù trên đất nước này để cố giữ tình trạng hợp tác lỏng lẻo đó sao? Vấn đề này không phải là vấn đề khó, nhưng là vấn đề vô cùng quan trọng. Và điểm đặc biệt là vấn đề đó không phải chỉ đặt ra cho năm 1945-1950.

- Bọn cường hào à? Không sợ! Chúng tôi có đủ khí giới để trừ. Bọn lính nhật à? Thì đến chiêu, chúng nó mới kéo đến được. Chúng nó ở xa lắm. Mà đã có Chị Tập dẫn một toán người phục một chỗ, để chặn lại rồi (trang 79).

6) **Khuyết Điểm Căn Bản Của Trí Thức Tiểu Tư Sản Thành Thị.**

Đa số, đầu được hoàn cảnh chiều đãi, nhưng đã sớm thức tỉnh và tham gia cách mạng.

Họ là những nhà văn (Lạp, Phồn), là sinh viên. Sự liêu lĩnh, táo bạo của Châu, của Tập, của Thu Hương có thể đem đến những kết quả rực rỡ trong những lần đầu, nhưng quá nguy hiểm.

Nhưng điểm buồn cười hơn hết là sự liêu lĩnh, táo bạo, nông nổi, nhiệt thành đó lại không phải là đặc tính của đàn ông. Mà là Châu, là Thu Hương, là những người bạn gái của hai cô này.

Những người đàn ông trí thức tiểu tư sản thành thị lại khác, cốt cách vẫn giữ nguyên. Ta tưởng đó là một nghệ sĩ có tâm hồn cách mạng hơn là chiến sĩ cách mạng.

Lập chậm rãi đánh diêm, ngọn lửa bật lên trong lòng bàn tay cong che lại, kê gần vào đầu ống điếu ngậm xè xè bên cạnh mồm, hít mấy hơi thuốc lá, ném que diêm xuống đất, dậm lên để dập tắt. Bao giờ Lập cũng hút thuốc một cách chậm rãi “nghệ sĩ”, không khác gì một nhà nho xưa pha trà... (Thu Hương, trang 23).

Cốt cách đó là cốt cách của một chính khách sa lông, thâm banh hơn là cốt cách của một chiến sĩ cách mạng nhiệt thành.

Ngoài ra, những trụ này chỉ là nhà cách mạng trên lý thuyết hơn là cách mạng bằng hành động. Họ bàn cãi nhiều quá. Rồi chỉ có mình Khuê lên đường, vì tông tích bại lộ. Còn Lạp, Phồn vẫn lảng nhàng, quý phái, sang trọng, ở lại, vì mình không có hành tung gì khiến cho “hiền binh Nhật” nghi ngờ. Họ cũng tham gia cách mạng, nhưng sự thực đang trùm chần, chờ thời.

Đã hai năm nay, tôi thấy anh tò mò đọc sách, học lý thuyết, mà không làm gì được, tôi đã phát ngáy rồi. Nếu phải làm một sách như anh, thà tôi chịu nhịn. (Thu Hương, trang 40).

Phong trào sẽ đến với mình... Thế rồi các bạn chờ phong trào đến. Chờ... chờ mãi mà phong trào không thấy đến trong khi đó làn sóng dân tộc thì càng ngày càng dâng lên. (Thu Hương, trang 42).

Ngoài ra, họ lại thích ngồi lải nhải, nói cà kê dê ngỗng, hơn là đóng góp thật sự vào cuộc cách mạng bằng hành động thiết thực của mình. So với nữ giới, như Thu Hương, như Chị Tập, bọn đàn ông còn kém xa lắm. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng đó là dụng ý của Hồ Hữu Tường hơn là một sự thật. Nếu đó là sự thật, thì nó chỉ là sự thực đối với một mình ông mà thôi.

c) *Vấn Đề Vai Trò Giai Đoạn Của Phụ Nữ.*

Nhưng tác phẩm không phải chỉ giản dị có vậy. Ông Hồ Hữu Tường còn đặt ra những vấn đề khác, có liên quan trực tiếp đến thời cuộc. Ông đặt ra lơ lửng vậy thôi. Không có một giải đáp nào hết. Và cũng chính những điều làm cho những người đang hăng hái chiến đấu phải hoang mang. Người hoang mang trước nhất là Thu Hương. Có những vấn đề cao quá, lớn quá, vượt tầm vóc của nàng. Như những mẩu chuyện trao đổi dọc đường bằng tiếng Tây giữa ông cao và ông lùn. Vấn đề bé tắc vì không nằm hẳn trong biên giới quốc gia. Ông lùn tin tưởng vào vai trò của một lực lượng thứ ba, có lẽ ông nhìn đúng, ít nhất là lúc đó. Theo ông thì *sự giải thoát cho loài người phải là một con đường dẫn ra khỏi chế độ tư bản và chế độ đảng trị* (trang 96). Ông chỉ mới gợi ra. Những người nhiệt tâm yêu nước nhưng kiến thức ít ỏi, mong mỗi ông vạch cho họ một con đường hướng hợp lý để theo đuổi, thì ông lùn trốn sang Tàu, ông Hồ Hữu Tường khăn gói sang Tây. Công cuộc sẽ khó khăn hơn vì ông vừa mớm cho họ một vấn đề mới nữa. Mọi người thắc mắc tự hỏi tương lai dân tộc đi về đâu, và bây giờ hình như con thuyền quốc gia vẫn còn bênh bồng. Người đọc vẫn thấy tác giả phân vân. Nông dân thợ thuyền hay trí thức tiểu tư sản lãnh đạo cuộc tranh đấu này? *Xem bề ngoài là những người quen sống trong cảnh trường giả, ăn sung mặc sướng nên mặt mũi trắng trẻo, da tay non, da chân mỏng, nhưng khi làm việc thì họ thích chịu khó, tìm nhọc và luôn luôn tỏ mình là người gương mẫu từ trong những hành vi nhỏ nhất* (trang 75).

Phân vân cuối cùng ông cũng đặt thành vấn đề:

Trong bộ Gái Nước Nam Làm Gì, Hồ Hữu Tường coi Thu Hương, nhóm trí thức tiểu tư sản như Thu Hương, chỉ là người của một giai đoạn ngắn ngủi. Rồi lịch sử biến chuyển, vai trò của họ sẽ chấm dứt. *Quá trình của chị ấy, là quá trình của các bậc tiên thanh của phong trào cách mạng. Họ giác ngộ cách mạng bằng lý trí. Ở thời bình họ là những thủ lĩnh, những nhà lý thuyết. Nhưng phong trào quần chúng đang lên, phong trào lần lần sa thải họ ra ngoài* (trang 110). Và Chị Tập cũng không hơn gì, chị phải chịu cảnh như Thu Hương, chị cũng chỉ là một nhân vật giai đoạn.

Mỗi thời đại có một nhân vật. Thời đại của Tập là thời đại của một đoàn thể có tổ chức và khởi đầu một việc gì (trang 76). Sang một giai đoạn khác, Tập không thích hợp nữa. Tập chỉ rành công việc điều khiển chiến sĩ. *Bây giờ nàng hoàn toàn là một nữ tướng.* (Chị Tập, trang 76).

Tập hết sức thành thật với mình khi bảo rằng. *“Tôi tự xét không đủ sức cầm đầu một vùng to rộng và cai trị dân chúng như một chánh phủ được. Vậy yêu cầu anh em nhận lấy trách nhiệm nặng nề ấy và trù liệu việc về sau* (trang 76). Và vai trò của Tập ngày càng lu mờ, mặc dầu uy tín vẫn còn. Nhưng cuối cùng với sự xuất hiện của cô Châu, *Tập cảm thấy rằng trong cái màn lịch sử tới đây những nhân vật hoạt động hơi cổ điển như mình phải nhường bước cho những nhân vật chọc trời khuấy nước...như cô Châu chẳng hạn* (trang 76).

Nghĩa là tác giả đặt những nhân vật trước những hoàn cảnh bé tắc mà họ không thể nào làm khác hơn được để ông dễ phơi bày tư tưởng mình. Bình dân, thất học như Chị Tập hay trí thức thành thị như Thu Hương chỉ là giai đoạn, giai đoạn đầu tiên của phong trào mà thôi.

Họ gầy dựng phong trào rồi phải rút lui để nhường chỗ cho người khác. Tập thấy mình lỗi thời, có lẽ nên nhường lại cho thế hệ cô Châu, cho những người như Châu. Thu Hương thấy mình phải rút lui, nhường vai trò lịch sử lại cho ông lùn.

Chúng ta thấy có một sự chuyển hướng. Niềm tin của Hồ Hữu Tường vào vai trò lịch sử của nông dân (Tập, Phan) của thợ thuyền (Chương), của giới trí thức trung bình (Thu Hương) không còn mãnh liệt như trước. Mặc dầu không bao giờ ông nghi ngờ lòng yêu nước của họ. Họ đóng góp rất nhiều trong công cuộc kiến tạo lịch sử, nhưng họ chưa đủ khả năng lãnh đạo. Phải có một thành phần khác.

Ta chưa nắm được những nguyên do chắc chắn đưa đến sự chuyển hướng đó, Dầu sao, sự nhận xét của Hồ Hữu Tường cũng hữu lý, giới trí thức thành thị của ông dễ dàng nắm vững mọi vấn đề, có nhãn quan bao quát lịch sử, nhưng vấn đề quan trọng là họ có được trang bị bằng tâm hồn yêu nước và tinh thần quả cảm, để có thể đảm nhận vai trò một cách dễ dàng hay không?

Người đọc nhận thấy Hồ Hữu Tường đặt thành vấn đề nhưng ông hãy còn do dự, ông không tin tưởng hẳn lớp người trí thức. Bọn trí thức thành thị thích lý luận hơn hành động. Có lần ông đặt vào miệng cô Châu bảo họ là một thứ *mọt sách*. Thật vậy họ thanh đàm sôi nổi với nhau nhiều lần về nhiều việc hết sức to lớn, rộng rãi của con người lý thuyết: giữa Lạp và Phôn, giữa ông cao và ông lùn. Và hết bộ Gái Nước Nam Làm Gì, ta cũng không thấy họ thực hành lý thuyết của mình.

Thật ra sứ mệnh giai đoạn hay trường cửu không đáng quan tâm. Không có vấn đề phân chia thành phần, giai cấp, quyền hành. Toàn dân tùy theo khả năng, phải tích cực góp phần kiến tạo lịch sử. Người có khả năng lãnh đạo thì đứng ra chỉ huy, không cần tìm hiểu coi họ thuộc thành phần nào, chỉ cần biết họ có phục vụ hữu hiệu không? Bởi vậy Tập cũng không có tự ái trẻ con, không một chút mặc cảm, trái lại có thái độ hiểu biết đối với công cuộc lớn. Nàng thấy rằng không phải vai trò lịch sử của mình hết rồi, mà có lẽ việc lãnh đạo nên để cho người khác, họ có khả năng hơn.

Thu Hương cũng vậy, thấy vấn đề do ông lùn đặt ra có vẻ đúng, cô suy nghĩ, suy nghĩ nhiều quá cô bị bệnh. Quyên Thu Hương cũng kết thúc ở đây. Tôi không quá khát khe như Tam Ích để nói rằng vấn đề ông lùn đặt ra làm cho Thu Hương bệnh, cô bệnh bởi vì trong thâm tâm cô thấy cái trí thức, khả năng của mình chưa đủ và cô muốn nhường cho những người như cỡ ông lùn. Bệnh của cô là một cơ hay nhất để chối bỏ vai trò sắp tới của cô, mà cô thấy rằng cô không thể đảm đương nổi.

Tuy có điều tác giả chấm dứt quyền truyện hơi sớm, sau khi vạch ra cho thấy một vấn đề hào hứng hơn. Người trí thức cỡ ông lùn nắm giai đoạn khó khăn đó sẽ làm được tới đâu, thực hiện những gì, những kiến thức của ông về tình hình thế giới có lèo lái nổi con thuyền quốc gia không? Ta không thấy ông Hồ Hữu Tường trả lời dứt khoát. Có lẽ đối với nền văn chương tranh đấu, bao nhiêu đó đủ rồi. Nhưng đối với việc tìm hiểu, con người Hồ Hữu Tường thì bấy nhiêu đó thôi chưa đủ. Ta vẫn tiếc ông không có dịp bàn lại vấn đề này.

Trở lại ông lùn. Ông này là ai, biết nói tiếng Tây, biết rành chuyện thế giới. Ông có bề ngang, đoán được tương lai, ông đã xuất hiện một lần trong quyển Chì Tập khi ông đoán biết trước Trùng Khánh sẽ không có xăng để chạy xe hơi, ông muốn mở kỹ nghệ làm máy xe chạy bằng củi, ông xuất hiện một lần trong “Ngàn Năm Một Thuở” với

tướng ngũ lộ của Khổng Minh, ông lại giỏi việc pha trò, ngay cả việc pha trò với một thiếu nữ ân nhân xinh đẹp đã kiếm phương tiện cho ông ra Hà Nội, cho ông vượt biên giới.

Còn ai trồng khoai đất này?

Trong giai đoạn chót, chính những người như ông đứng ra đảm nhận trách nhiệm lịch sử. Nhưng chắc gì mọi người tín nhiệm. Ông là người sáng suốt, nhưng mà hình như không có một lập trường vững chắc. Ông nhảy từ đệ tam sang đệ tứ, rồi ông chối bỏ Cộng Sản, rồi ông sang ở bên Tây. Phải chi còn một giai đoạn chót nữa, để rồi ông cũng bị thay thế, ông cũng như một người giai đoạn, thì chúng ta có thể tạm thời chấp nhận lập luận của ông. Nhưng tiếc thay, giai đoạn của ông là giai đoạn chót, giai đoạn vinh quang, thắng lợi.

III.- KẾT LUẬN:

Hồ Hữu Tường là một tâm kiếng đất tiền, người phụ nữ soi vào thấy mình lộng lẫy hơn, khám phá những nét đặc biệt vốn tưởng rằng mình không có. Nếu không quá khắt khe, ta có thể nghĩ tác giả đã giản lược sự có mặt của thanh niên tới mức tối đa, để nhường tác phẩm cho phụ nữ giữ vai trò chủ động. Nếu nhân vật đàn ông có mặt, thì rất tầm thường, không có lấy một khả năng đặc biệt nào cả. Đặt Chương bên Chị Tập, đã cho ta thấy chị Tập đẹp hơn, cao quý hơn nhiều. Tác giả dùng tác phẩm để kích động tâm lý phụ nữ. Hơn nữa, người phụ nữ cổ điển, nhất là người đàn bà quê mùa thường bị bỏ rơi, không ai đếm xỉa, ngó ngang gì tới. Tác giả chứng minh rằng họ vốn có thật tài, có tâm lòng, có tinh thần, có thể biểu dương được truyền thống Trung Triệu vàng son. Và họ cần thiết phải có mặt trong những cuộc vận động lịch sử.

Nhằm mục đích trên, nên Hồ Hữu Tường trình bày *Chương* (nhân vật đàn ông duy nhất trong Chị Tập) là một thanh niên hết sức tầm thường ⁵⁵.

55 Chương là một thứ đàn ông rú rừn, ít hoạt động lại rất mau đói: “Hơi núi lạnh làm cho Chương càng thấy đói” (trang 7).

Chương không làm gì hết, ngay cả việc chạy kiếm đồ ăn, chỉ ở ru rú trong nhà nấu cơm và rất dễ bảo:

“Anh Chương ơi! Hoả đầu quân ơi! Chương vội vã chạy ra lôi vào một con nai to tướng”(trang 8).

Theo chị Tập vào chiến khu đã lâu, Chương vẫn chưa lập được chiến công nào hết, chưa làm chuyện nào coi được hết, ngay cả chuyện bóp cò, bắn súng. Chương là một thứ đàn bà ở trong đám đàn bà đàn ông. Chương bị chê bai đủ điều:

- Thực là Lý Toét trăm phần trăm (Chị Tập, trang 9)

- Chúng ta đi mai phục, chặn tốp lính Nhật này đánh cho tan đi mà giựt thêm một mớ súng. Anh chưa biết bắn, chịu khó rú rừn” vậy! (trang 145).

“Lần thứ nhất, Chương được ôm súng mà “hay công tác”. Tuy rằng khi về nhà, chàng cũng nhiều lần mân mê nó cho quen, song chàng chưa được lấy cò lần nào... Nay chàng mới được làm chủ một cây súng mình đeo rất nhiều trang 47).

Ngay cả thành tích rực rỡ nhất của “đoàn thể”, Chương cũng chỉ có bút dây cho nhiều, nối dây cho chặt, chiến sĩ hữu công nhứt trong cuộc chủ mưu chặn cướp ghe vũ khí của địch cũng là một đứa bé gái (cùng một phái với Chị Tập) độ mười bốn tuổi.

Thật vậy, tác giả viết tác phẩm nhằm trình bày một chủ đích rõ rệt, nên nhiều chỗ đã thổi phồng nhân vật một cách quá đáng. Chị Tập, có thể có được trong giai đoạn đó, nhưng là một con người quá phi thường. Mặc dầu tác giả đã khéo léo tạo hoàn cảnh để giải thích rằng những khả năng thật sự của Chị Tập, những lối suy tư của chị, không phải là ảo tưởng.

Hồ Hữu Tường đã thổi phồng Chị Tập. Chị Tập là cô gái quê hiền lành, vì hoàn cảnh, thời cuộc đưa đẩy trở thành một người ngang tàng, lắm bản lĩnh. Đồng chí Chị Tập thuộc thành phần giác ngộ, nhưng Chị Tập là mẫu người đặc biệt, không thể tiêu biểu cho chị em quê mùa lúc đó. Chị Phan thích hợp hơn. Nhưng chị Phan giữ một vai trò xoàng xĩnh quá.

Ngoài ra, vì ông viết với một chủ đích rõ rệt, trình bày tư tưởng của mình là đề cao phụ nữ trong vai trò giai đoạn, chủ đích đó cần phải đề cao phụ nữ thì ông đề cao, nhưng thâm tâm vẫn không coi ra gì nên nhiều khi ông mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa một ý kiến của một nhân vật với nội dung khá đẹp của bộ Gái Nước Nam Làm gì.

Sự mâu thuẫn này làm sụp đổ những công trình mà ông Hồ Hữu Tường đã tốn công dựng lên.

Ta hãy nghe một nhân vật của ông lý luận:

“Hễ gặp thời trào cách mạng, gái chỉ là những cái gì làm cho vướng víu, làm cho sa ngã. Thì cũng không trách chi vấn nhân của thời phản cách mạng đã nhìn họ với cặp mắt trách móc, và đem rắn độc mà tượng trưng cho họ. Nhưng đến lúc phong trào lên, chính bạn gái là một thứ men làm sôi nổi mãnh liệt những tình cảm của mình, mà giục mình vào đường phận sự” (trang 59-60).

Nói như Khuê trên đây, thì nữ giới đứng bên lề, hoặc dõi mắt trông theo, hoặc reo hò cổ vũ, chứ không trực tiếp tham gia vào cách mạng. Như vậy làm sao giải thích được hành động của một chị Tập, một chị Phan, một Thu Hương, một cô Châu. Như vậy là phủ nhận công lao của họ mà Hồ Hữu Tường đã coi như đã dày công trong buổi đầu. Cũng không thể bảo đó là ý kiến cá nhân của Khuê. Vì Khuê chỉ là một nhân vật trong Thu Hương do chính Hồ Hữu Tường sáng tạo với một giọng văn có vẻ chấp nhận lý luận của anh ta.

Điều này khiến cho truyện thiếu chặt chẽ phần nào.

Gái Nước Nam Làm gì? Làm rắn độc, làm men thì đâu cần phải hô hào. Mà hô hào là để cho người ta sửa đổi. Hô hào sửa đổi để giữ nguyên tình trạng cũ là một việc làm phí phạm mà chính tác giả cũng không muốn chút nào.